MỤC LỤC

PHẦN 1: CHIẾN THUẬT NGHỊ LUẬN VĂN HỌC 7

1. Tìm hiểu đề, lập dàn ý trong bài văn nghị luận 7
2. Chiến thuật sử dụng kĩ năng viết đoạn văn 10
3. Chiến thuật vận dụng các thao tác lập luận 14
4. Chiến thuật vận dụng kiến thức lí luận văn học 20
5. Chiến thuật rèn kĩ năng diễn đạt 21
6. Chiến thuật kết hợp các phương thức biểu đạt 24
7. Chiến thuật phát hiện và sửa lỗi 26
8. Chiến thuật đặt câu hỏi 5W1H 29
9. Chiến thuật đọc ghi chú 35
10. Chiến thuật sử dụng sơ đồ tư duy 37

PHẦN 2: THƠ TRỮ TÌNH 154

Tây Tiến *161*
Việt Bắc *170*
Đất Nước *179*
Sóng *195*
Đàn ghi ta của Lorca *207*

PHẦN 3: VĂN – TỰ SỰ 217

Tuyên ngôn độc lập *225*
Vợ chồng A Phủ *232*
Vợ nhặt *248*

NewShop.vn

Rừng xà nu 260
Những đứa con trong gia đình 269
Chiếc thuyền ngoài xa 276
Người lái đò sông Đà 292
Ai đã đặt tên cho dòng sông? 303
Hồn Trương Ba da hàng thịt 315

PHẦN 4: SO SÁNH 323

Giới thiệu về phương pháp so sánh và kiểu bài so sánh 323
Đề 1 325
Đề 2 329
Đề 3 334
Đề 4 338
Đề 5 341
Đề 6 344
Đề 7 349
Đề 8 351
Đề 9 355
Đề 10 358
Đề 11 362
Đề 12 366
Đề 13 370
Đề 14 373
Đề 15 376
Đề 16 379
Đề 17 381
Đề 18 385
Đề 19 389
Đề 20 393

New Shop.vn

PHẦN I: CHIẾN THUẬT NGHỊ LUẬN VĂN HỌC

1. TÌM HIỂU ĐỀ, LẬP DÀN Ý TRONG BÀI VĂN NGHỊ LUẬN

Phân tích đề là công việc xem xét cặn kẽ đề bài để nhận thức chính xác vấn đề nghị luận được giao. Nói cách khác, mục đích của việc phân tích đề là tìm hiểu chính xác các yêu cầu cơ bản của đề bài (vấn đề cần nghị luận, yêu cầu về nội dung, yêu cầu về phương pháp).

Lập dàn ý là sắp xếp các ý theo trình tự logic. Trong văn nghị luận, lập dàn ý gồm 3 bước: Xác lập luận điểm; xác lập luận cứ; sắp xếp luận điểm, luận cứ. Các yêu cầu của luận điểm, luận cứ khi lập dàn ý.

Chính xác, phù hợp, đầy đủ, tiêu biểu.

New Shop.vn

Các bước cơ bản để phân tích đề bài:

☛ **Bước 1: Đọc kĩ đề, chú ý từng từ, khái niệm khó, nghĩa đen, nghĩa bóng của từ ngữ, nghĩa tường minh, nghĩa hàm ẩn của câu, đoạn. Chia vế, ngắn đoạn, tìm hiểu mối tương quan giữa các vế: song song, chính phụ, nhân quả, tăng tiến, đối lập...**

☛ **Bước 2: Nhiệm vụ của phân tích đề là phải xác định cho được các yêu cầu sau đây:**

+ Dạng để nghị luận?

+ Vấn đề cần nghị luận là gì? Có bao nhiêu ý cần triển khai? Mối quan hệ giữa các ý như thế nào?

+ Sử dụng thao tác lập luận gì là chính? Đề học sinh giỏi, đề thi THPT Quốc gia thường yêu cầu sử dụng tổng hợp các thao tác, nhưng còn tùy thuộc vào lĩnh vực kiến thức mà thiên về thao tác nào là chính. Nếu liên quan đến tác phẩm thì chủ yếu phân tích - chứng minh, nếu liên quan đến lí luận văn học thì chủ yếu giải thích - bình luận...

☛ **Bước 3: Xác định vùng tư liệu được sử dụng cho bài viết: tác giả, trào lưu, giai đoạn, thời kỳ văn học; trong nước hay thế giới.**

✱ Ví dụ:

Từ việc phân tích tình huống truyện của tác phẩm ***Vợ nhặt***, anh/chị hãy bình luận ý kiến trên[1].

Bước 1: Tô đậm hoặc gạch chân các từ khóa quan trọng

Có ý kiến cho rằng: *Trong truyện ngắn **Vợ nhặt**, nhà văn Kim Lân đã xây dựng được một **tình huống bất thường** để nói lên **khát vọng bình thường mà chính đáng** của con người.*

Từ việc **phân tích tình huống truyện** của tác phẩm ***Vợ nhặt***, anh/chị hãy **bình luận ý kiến trên**.

Bước 2: Xác định các yêu cầu

+ Dạng đề: nghị luận một ý kiến bàn về văn học.

+ Vấn đề cần nghị luận: tình huống truyện, ý kiến trên.

+ Nội dung chia thành 2 vế đối lập bất thường >< bình thường.

+ Thao tác lập luận cần sử dụng:

Giải thích: *tình huống bất thường, khát vọng bình thường mà chính đáng từ đó rút ra nội dung ý nghĩa câu nói.*

Phân tích: tình huống truyện vì sao bất thường? Vì sao lại là khát vọng bình thường mà chính đáng.

Chứng minh: sử dụng dẫn chứng trong tác phẩm *Vợ nhặt* để chứng minh.

Bình luận: quan điểm, thái độ của bạn có đồng tình hay phản đối ý kiến nêu trên.

Có ý kiến cho rằng: *Trong truyện ngắn **Vợ nhặt**, nhà văn Kim Lân đã xây dựng được một tình huống bất thường để nói lên khát vọng bình thường mà chính đáng của con người.*

Bước 3: Xác định phạm vi, vùng tư liệu

Tình huống truyện xoay quanh cuộc hôn nhân kỳ lạ. Chú ý phân tích tâm lý nhân vật trước sự kỳ lạ này, sự thay đổi về suy nghĩ và cuộc sống do cuộc hôn nhân đem lại.

Sau khi xác định được nội dung luận để phải tổ chức lập luận, lập được dàn bài hợp lý là thỏa mãn yêu cầu của đề bài. Khâu này tùy thuộc rất lớn vào kết quả phân tích đề. Từ đó phải vạch ra được những ý lớn, những luận điểm chính, trên cơ sở ấy từng ý lớn phải cụ thể hóa thành nhiều ý nhỏ, thậm chí mỗi ý nhỏ nếu cần thì cụ thể hóa thành nhiều ý nhỏ hơn còn gọi là khía cạnh của ý nhỏ. Lập dàn ý giúp cho người viết lựa chọn, sắp xếp ý thành một hệ thống chặt chẽ và bao quát được nội dung cơ bản, nhờ đó mà tránh tình trạng lạc đề hoặc lặp ý, tránh được việc bỏ sót ý hoặc triển khai ý không cân xứng. Có dàn ý người viết sẽ phân phối thời gian hợp lý khi viết bài.

New Shop.vn

Có hai cơ sở để xác lập ý:

- Trường hợp đề bài có nhiều ý thì dựa vào chỉ dẫn của đề nhưng phải xác định mối quan hệ giữa các ý, nhất là quan hệ chính phụ, không nên nhầm lẫn ý chính với ý phụ. Thường thì những đề này chỉ chứa những ý chính.

- Trường hợp đề bài chỉ có một ý. Đây là dạng phổ biến thường gặp ở những kỳ thi học sinh giỏi. Vậy thì căn cứ vào đâu để xây dựng được hệ thống lập luận gồm những ý lớn, ý nhỏ? Điều này hoàn toàn lệ thuộc vào vốn kiến thức của bạn. Nếu có chút lúng túng thì hãy chú ý đến nội hàm của khái niệm (nếu có) hoặc hiểu cái ý ngầm đằng sau những lời văn là gì...

Cách lập dàn ý bài văn nghị luận:

☛ **Bước 1: Xác định các luận điểm (ý lớn).**

- Đề bài có nhiều ý thì ứng với mỗi ý là một luận điểm.

- Đề bài có một ý, thì ý nhỏ hơn cụ thể hoá ý đó được xem là những luận điểm. Nội dung kiến thức này ở trong bài học, tư liệu hoặc kiến thức tự có.

☛ **Bước 2: Tìm luận cứ (ý nhỏ) cho các luận điểm.**

Mỗi luận điểm cần cụ thể hoá thành nhiều ý nhỏ hơn gọi là luận cứ.

Số lượng ý nhỏ và cách triển khai tuỳ thuộc vào ý lớn.

Ý nhỏ có khi được gợi từ đề bài nhưng phần lớn là từ kiến thức của bản thân.

☛ **Bước 3: Lập dàn ý ba phần:**

a. Mở bài: Giới thiệu luận đề.

b. Thân bài: Triển khai nội dung theo hệ thống các ý lớn, ý nhỏ đã tìm.

c. Kết bài: Tổng kết nội dung trình bày, liên hệ mở rộng, nâng cao vấn đề.

Mở bài:

Khẳng định thành công nổi bật của tác phẩm là ở việc xây dựng tình huống truyện - Trích dẫn ý kiến

Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm:

- Kim Lân là nhà văn có sở trường về truyện ngắn, chuyên viết về cuộc sống và con người nông thôn.

- *Vợ nhặt* là truyện ngắn xuất sắc, tác giả đã sáng tạo được tình huống "nhặt vợ" độc đáo.

Giải thích:

Nội dung ý kiến: khẳng định thành công của tác giả trong việc xây dựng tình huống độc đáo (tính chất bất thường), giàu ý nghĩa nhân bản (thể hiện khát vọng bình thường của con người).

Phân tích tình huống:

- Nêu tình huống: Tràng - một nông dân ngụ cư nghèo khổ, ngờ nghệch, xấu xí, đang ế vợ bỗng nhiên "nhặt" được vợ giữa nạn đói khủng khiếp.

- Tính chất bất thường: giữa nạn đói kinh hoàng, khi người ta chỉ nghĩ đến chuyện sống - chết thì Tràng lại lấy vợ; một người tưởng như không thể lấy được vợ lại "nhặt" được vợ một cách dễ dàng; Tràng "nhờ" nạn đói mới có được vợ còn người đàn bà vì đói khát mà theo không một người đàn ông xa lạ; việc Tràng có vợ khiến cho mọi người ngạc nhiên, không biết nên buồn hay vui, nên mừng hay lo;...

- Khát vọng bình thường mà chính đáng của con người: khát vọng được sống (người đàn bà đói khát theo không về làm vợ Tràng); khát vọng yêu thương, khát vọng về mái ấm gia đình (suy nghĩ và hành động của các nhân vật đều hướng tới vun đắp hạnh phúc gia đình); khát vọng về tương lai tươi sáng (bà cụ Tứ động viên con, người vợ nhặt nhắc đến chuyện phá kho thóc, Tràng nghĩ đến lá cờ đỏ sao vàng.)

Bình luận:

- Ý kiến xác đáng vì đã chỉ ra nét độc đáo và làm nổi bật ý nghĩa quan trọng của tình huống truyện trong việc thể hiện tư tưởng nhân đạo của tác giả.

- Có thể xem ý kiến là một định hướng cho người đọc khi tiếp nhận tác phẩm *Vợ nhặt*, đồng thời là một gợi mở cho độc giả về cách thức tiếp cận truyện ngắn theo đặc trưng thể loại.

Kết bài:

Khẳng định lại vấn đề

Như vậy, lập dàn ý là nhiệm vụ đầu tiên trước khi làm bài có ý nghĩa quyết định đến chất lượng bài viết, thế nhưng nhiều học sinh chưa ý thức được vai trò của khâu tìm hiểu đề này. Đôi khi học sinh có đầu tư đúng mức nhưng vẫn không xác định đủ và đúng yêu cầu của đề ra. Bởi lẽ, ở dạng đề tường minh các em thường có tâm lý chủ quan dẫn đến hiểu chưa đầy đủ yêu cầu và định hướng của đề bài, còn có lý do là kiến thức nền tảng chưa vững chắc dẫn đến việc tổ chức lập luận còn lỏng lẻo, thiếu ý, thừa ý; ở dạng đề hàm ẩn nếu thiếu đầu tư suy nghĩ thì việc xác định luận đề rất khó khăn, nếu không cẩn thận sẽ dẫn đến tình trạng chệch hướng, thậm chí lạc đề. Vậy không nên phỏng đoán rồi viết ẩu. Cần phải đầu tư thích đáng cho khâu này.

Dạng đề hàm ẩn thường liên quan đến vấn đề lý luận, dĩ nhiên trên cơ sở phân tích những tác phẩm cụ thể. Nếu đề có cách nói bóng bẩy thì phải xem xét nó thuộc lĩnh vực kiến thức nào của lý luận văn học. Về cơ bản vẫn là phạm vi kiến